

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2021/HNGĐ - PT
Ngày 06 tháng 8 năm 2021
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Tiến
Ông Nguyễn Hà Giang
- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ: Bà Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2021/TLPT-HNGĐ ngày 18/6/2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 15/2021/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 22/2021/QĐXXPT - HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tăng Thị Đ, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Tăng Hạ, xã G, huyện G, tỉnh Hải D.

Bị đơn: Anh Dương Đình H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Khu Hưng Long, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tòa C6, Trần Hữu Dục, M, quận N, thành phố Hà Nội.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Tăng Thị Đ trình bày: Chị và anh Dương Đình H tự nguyện kết hôn với nhau ngày 17/12/2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình anh H tại khu 6, xã N (nay là xã Q), huyện Thanh Ba. Sau khoảng 01 năm thì anh H đi xuất khẩu lao động tại Malayxia, không thường xuyên quan tâm đến gia đình, cũng không liên lạc hỏi thăm hoặc giúp đỡ về kinh tế từ đó vợ chồng sinh ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, ảnh hưởng đến quan hệ tình cảm vợ chồng. Do bất đồng mâu thuẫn như vậy nên từ tháng 8/2013, chị đã về ở gia đình mẹ đẻ chị tại thôn Tăng Hạ, xã G, huyện G, tỉnh Hải D, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm gì đến cuộc

sống của nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm với anh H không còn, hôn nhân không hạnh phúc vì vậy yêu cầu được ly hôn với anh Dương Đình H.

Về con chung: Chị và anh Dương Đình H không có con chung, nhưng trong thời kỳ hôn nhân với anh H chị đã sinh 01 con riêng với anh Nguyễn Hoàng H, đến nay vẫn chưa khai sinh và đặt tên là Tăng Hoàng Minh D; sinh ngày 30/3/2018. Tại phiên tòa, chị Đ đề nghị Tòa án đưa anh Nguyễn Hoàng H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để chứng minh và xác nhận cháu Tăng Hoàng Minh D là con của chị với anh Nguyễn Hoàng H, sau đó giao cháu D cho chị chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị Tăng Thị Đ trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Dương Đình H đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng trong suốt quá trình giải quyết, xét xử vụ án đều vắng mặt không có lý do.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 15/2021/HNGĐ-ST ngày 28/4/2021 Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Tăng Thị Đ được ly hôn anh Dương Đình H.

Về nuôi con chung sau khi ly hôn: Giao cho chị Tăng Thị Đ được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung (tên dự định đặt ghi trong giấy chứng sinh) là Tăng Hoàng Minh D; sinh ngày 30/3/2018 (hiện đang ở với chị Đ). Anh Dương Đình H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Kháng cáo: Ngày 28/4/2021 chị Tăng Thị Đ có đơn kháng cáo một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 15/2021/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ về phần con chung và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử lại.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án cấp phúc thẩm chị Tăng Thị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không giao nộp thêm bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm anh Dương Đình H giao nộp cho Tòa án 01 đơn đề nghị đề ngày 28/7/2021 có nội dung: Anh và chị Điệp có đăng ký kết hôn ngày

17/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Anh và chị Đ quen nhau, yêu nhau và có chung sống với nhau từ hồi lao động tại Đài Loan. Đến cuối năm 2012 vợ chồng về nước và có ra Ủy ban nhân dân xã N làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi đăng ký kết hôn xong thì anh và chị Đ về sống cùng gia đình anh tại khu 6, xã N (Nay là khu Hưng Long, xã Q), huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khoảng 1 tháng thì anh quay trở lại Đài Loan lao động. Đến cuối năm 2019 anh trở về Việt Nam, lúc đó anh mới biết là chị Đ có con riêng với người khác, không phải con của anh. Chị Đ có đơn xin ly hôn anh đã được Tòa án nhân dân huyện T xử cho ly hôn với anh, quan điểm của anh về quan hệ hôn nhân là anh cũng đồng ý ly hôn với chị Đ. Về phần con chung: Anh khẳng định quá trình chung sống anh và chị Đ không có con chung. Con của chị Đ là cháu Tăng Hoàng Minh D - sinh ngày 30/3/2018 (Tên dự định đặt ghi trong giấy chứng sinh), hiện cháu D đang ở với chị Đ không phải là con chung của anh và chị Đ trong thời kỳ hôn nhân. Cháu Tăng Hoàng Minh D là con riêng của chị Tăng Thị Đ. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xác định lại cho anh là cháu Tăng Hoàng Minh D - sinh ngày 30/3/2018 không phải là con chung của anh và chị Đ trong thời kỳ hôn nhân. Do vậy anh không phải có nghĩa vụ và trách nhiệm gì đối với cháu D. Anh đã nhận được Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Về phần quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Đ, nhất trí theo Bản án sơ thẩm đã xử cho chị Đ được ly hôn với anh. Về phần con chung: Anh không đồng ý với việc Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba xác định cháu Tăng Hoàng Minh D - sinh ngày 30/3/2018 là con chung của anh và chị Đ trong thời kỳ hôn nhân. Anh khẳng định cháu D là con riêng của chị Đ.

Chị Tăng Thị Đ, anh D Đình H, anh Nguyễn Hoàng H vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm và đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị Tăng Thị Đ, sửa Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 15/2021/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ về phần con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa;
Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện VKSND tỉnh; Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về nội dung kháng cáo: Chị Tăng Thị Đ đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết tuyên xử cháu Tăng Hoàng Minh D - sinh ngày 30/3/2018 là con riêng của chị và anh Nguyễn Hoàng H. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá

trình giải quyết tại Toà án cấp phúc thẩm chị Tăng Thị Đ không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho việc cháu D là con chung của chị và anh Nguyễn Hoàng H.

Tại Toà án cấp sơ thẩm anh Dương Đình H được Toà án báo gọi nhiều lần không tham gia giải quyết xét xử ở cấp sơ thẩm cũng như không có quan điểm gì về việc giải quyết ly hôn giữa anh H và chị Diệp. Tại Toà án cấp phúc thẩm anh Dương Đình H có quan điểm anh đã nhận được Bản án của Toà án nhân dân huyện T, anh nhất trí bản án sơ thẩm, nhưng về vấn đề con chung anh không đồng ý như bản án sơ thẩm đã tuyên. Anh Dương Đình H có đơn đề nghị và xác định cháu Tăng Hoàng Minh D, sinh ngày 30/3/2018 không phải là con chung của anh và chị Đ trong thời kỳ hôn nhân. Cháu Tăng Hoàng Minh D là con riêng của chị Tăng Thị Đ.

Do cả anh D Đình H và chị Tăng Thị Đ đều có lời khai và đều xác định cháu Tăng Hoàng Minh D, sinh ngày 30/3/2018 không phải là con chung của anh H và chị Đ trong thời kỳ hôn nhân, Hội đồng xét xử xem xét sửa Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 15/2021/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ về phần con chung. Còn nếu sau này chị Đ có căn cứ chứng minh cháu Tăng Hoàng Minh D - sinh ngày 30/3/2018 là con riêng của chị và anh Nguyễn Hoàng H thì chị Đ có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án xác định cha cho con theo quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của chị Tăng Thị Đ về xem xét giải quyết cháu Tăng Hoàng Minh D - sinh ngày 30/3/2018 là con riêng của chị và anh Nguyễn Hoàng H là không có căn cứ chấp nhận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh có quan điểm tại phiên tòa là phù hợp nên đề nghị của Kiểm sát viên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do Bản án bị sửa nên chị Tăng Thị Đ không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của chị Tăng Thị Đ. Sửa Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 15/2021/HNGĐ-ST ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 148, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Tăng Thị Đ được ly hôn anh Dương Đình H.

2. Về con chung: Xác định cháu Tăng Hoàng Minh D - sinh ngày 30/3/2018 (Tên dự định đặt ghi trong giấy chứng sinh) là con riêng của chị Tăng Thị Đ có

trong thời kỳ hôn nhân với anh Dương Đình H. Giao cho chị Tăng Thị Đ được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tăng Hoàng Minh D - sinh ngày 30/3/2018 (Hiện đang ở với chị Đ). Anh Dương Đình H không phải có trách nhiệm cấp dưỡng hay bất kỳ nghĩa vụ gì đối với cháu D.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí phúc thẩm: Chị Tăng Thị Đ không phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho chị Tăng Thị Đ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Đ đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001717 ngày 28/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thu Huyền

